TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày: 31/3/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Khoàng Văn Hặc**

Ông **Nguyễn Khắc Thiện**

Thư ký phiên tòa: Ông **Thiều Tất Lơ** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần phòng xét xử tại trụ sở phân trại tạm giam N, trại tạm giam Công an tỉnh Đ xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2026/TLST-HS ngày 11/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2026/QĐXXST-HS ngày 19/3/2026 đối với bị cáo:

Hờ A S (tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh năm: 1999, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản P, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hờ A T và bà Sủng Thị X; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2026, tạm giam từ ngày 14/01/2026 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lường Văn B, sinh năm: 1983 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

*) Người tham gia tố tụng khác là cán bộ Tòa án tại điểm cầu thành phần: Ông Phìn Đại Q, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt.

*) Người tham gia tố tụng khác là cán bộ Viện kiểm sát tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Tiến A, Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Điện Biên,

tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/01/2026, Hờ A S đi bộ từ nhà ở bản P, xã M, tỉnh Điện Biên ra khu vực biên giới thuộc bản Pá Chá để tìm mua Heroine. Tại đây, S gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch, S hỏi và mua được của người phụ nữ này 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng rồi S cầm gói H về nhà. Từ khi mua được Heroine đến ngày 05/01/2026, S ở nhà và mỗi ngày lấy gói Heroine trích ra một ít để sử dụng bằng hình thức hít. Hồi 10 giờ ngày 05/01/2026, khi S đang sử dụng Heroine thì bị Tổ công tác Công an xã M và Tổ 02 - Kế hoạch 1266 Công an tỉnh Đ phối hợp với Đồn Biên phòng M vào nhà S phát hiện bắt quả tang và lập biên bản thu giữ trên ghế Sếnh ngồi 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh, miệng gói được hơ lửa hàn kín. Tổ công tác mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: 0,19 gam Heroine gửi toàn bộ giám định, hoàn lại 0,12 gam sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở; 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ.

Tại bản kết luận giám định số: 31/KL-KTHS ngày 10/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Hờ A có khối lượng 0,19 gam là chất ma túy loại Heroin (Heroine).

Cáo trạng số: 03/CT-VKSKV4 ngày 10/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Hờ A S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2025); khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở; 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, án phí, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét về nhân thân, hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, rèn luyện thành công dân có ích

cho xã hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Về vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố, nhất trí với quan điểm của người bào chữa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản làm việc mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma tuý; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu còn lại và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 10 giờ ngày 05/01/2026, tại nhà của Hờ A Sếnh bản P, xã M, tỉnh Điện Biên, bị cáo có hành vi tàng trữ 01 gói heroine có tổng khối lượng 0,19 gam, mục đích để sử dụng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) với mức hình phạt tù được quy định từ 03 năm đến 05 năm. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên truy tố, luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa là có cơ sở cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

[3].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản xác minh thu nhập, tài sản và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, chưa lập gia đình sống cùng bố mẹ, nguồn thu nhập chủ yếu từ làm nông nghiệp, gia đình thuộc diện hộ nghèo, tài sản không có gì giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng: 0,12 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở; 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ công cụ không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[6]. Về vấn đề khác có liên quan: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là bị cáo khai mua của một người phụ nữ, bị cáo không biết lai lịch của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vị sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, bị cáo không thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 256a/BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Ngày 02/03/2026 Công an xã M, tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định số 15/QĐ-XPHA ngày 02/03/2026 đối với Hờ A bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định pháp luật, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết gì thêm.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Đ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hờ A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo 03 *(ba)* năm 01 (*một)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Đ bên trong đựng 0,12 gam mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số: 31/KL-KTHS ngày 10/01/2026 của Phòng KTHS-CAT Điện Biên và 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ, bên trong có 01 (một) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở; 01 (một) chiếc bật lửa gas màu đỏ.

(Đặc điểm, tình trạng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Điện Biên ngày 11/3/2026).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2026).

***Nơi nhận*:**
- *VKSND khu vực 4-Điện Biên;*
- *Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;*
- *VKSND tỉnh Điện Biên;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;*
- *Bị cáo; Người bào chữa;*
- *Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;*
- *Phân trại tam giam Na Sang, Trại tam giam Công an tỉnh;*
- *Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;*
- *Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên (PC 10);*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án; Hồ sơ Thi hành án; Lưu VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Chức